

Bản án số: **67/2020/HS-ST**  
Ngày: 25-6-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Hoàng Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trọng

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Long – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:**

**Ông Cù Ngô Ngọc Thịnh - Kiểm sát viên**

Ngày **25** tháng **6** năm **2020**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số **60/2020/TLST-HS** ngày **02** tháng **06** năm **2020** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **69/2018/QĐXXST-HS** ngày **10** tháng **6** năm **2020** đối với các bị cáo:

**1. LVS**, sinh năm **1969**

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông, con bà; Vợ: và 03 con (*lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2005*).

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 124 lập ngày 24/02/2020 tại Công an huyện Chương Mỹ.

Bị tạm giữ từ ngày 21/02/2020 đến ngày 24/02/2020.

Bị cáo hiện tại ngoại tại: thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

*Có mặt tại phiên tòa.*

**2. TVQ**, sinh năm **1982**

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông và bà; Vợ: và 03 con (*lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2019*).

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 122 lập ngày 24/02/2020 tại Công an huyện Chương Mỹ.

Bị tạm giữ từ ngày 21/02/2020 đến ngày 24/02/2020.

Bị cáo hiện tại ngoại tại: thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

*Có mặt tại phiên tòa.*

**3. NVT**, sinh năm 1989

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông và bà; Vợ: và 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 125 lập ngày 24/02/2020 tại Công an huyện Chương Mỹ.

Bị tạm giữ từ ngày 21/02/2020 đến ngày 24/02/2020.

Bị cáo hiện tại ngoại tại: thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

*Có mặt tại phiên tòa.*

**4. NVK**, sinh năm 1982

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông và bà; Vợ: và 02 con (*lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020*).

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 123 lập ngày 24/02/2020 tại Công an huyện Chương Mỹ.

Bị tạm giữ từ ngày 21/02/2020 đến ngày 24/02/2020.

Bị cáo hiện tại ngoại tại: thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

*Có mặt tại phiên tòa.*

**\* Người làm chứng:**

1. Anh TVN, sinh năm 1979.

Cư trú tại: thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

2. Anh NVB, sinh năm 1967.

3. Anh ĐVC, sinh năm 1979.

Cùng cư trú tại: thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Khoảng 14 giờ ngày 21/02/2020, LVS đang ở nhà tại xóm Sắn, thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội thì TVQ, NVK, NVT đều ở cùng thôn đến nhà chơi. Sau đó, Q, K, T cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh "Sâm" được thua bằng tiền và thỏa thuận nếu ai được "Sâm" thì bỏ ra số tiền "gà" là 10.000 đồng hoặc 20.000 đồng (tùy người được "Sâm") cho chủ nhà. S đồng ý nên đã chuẩn bị chiếu và mua 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân để Q, K, T sử dụng làm dụng cụ đánh bạc rồi đi ra khỏi nhà.

Sau đó, TVQ, NVK, NVT thống nhất đánh bạc sát phạt nhau được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "Sâm", cụ thể:

Khi ván bài bắt đầu mỗi người chơi sẽ được chia đều 10 lá bài từ bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài và tự quy ước ở ván bài thứ nhất thì ai chia bài sẽ là người đánh trước; từ ván thứ 2 trở đi thì người thắng nhất của ván trước sẽ là người đánh đầu tiên. Thứ tự trong bài sâm sẽ bắt đầu từ số 3 tới 2, nghĩa là lá bài 3 sẽ là nhỏ nhất và lá bài 2 được xem là lớn nhất. Theo đó, thứ tự lá bài dần đều là  $3 < 4 < 5 < 6 < 7 < 8 < 9 < 10 < J < Q < K < A$  (Át)  $< 2$ . Theo đó, lá bài to chặn những lá bài nhỏ khi đánh lẻ từng quân bài; đôi lớn hơn sẽ chặn được đôi nhỏ hơn; sấm lớn hơn sẽ chặn được sấm nhỏ hơn; tứ quý lớn hơn sẽ chặn được tứ quý nhỏ hơn; sảnh lớn hơn sẽ chặn được sảnh nhỏ hơn. Ai khi lên bài thấy nếu đánh trước mà không bị chặn cho đến khi đánh hết 10 lá bài thì được gọi là “Sâm”; người nào được “Sâm” sẽ được hai người còn lại trả số tiền là 150.000 đồng/người (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và người được “Sâm” sẽ trả tiền “gà” (*tiền hồ phé*) là 10.000 đồng đến 20.000 đồng cho chủ nhà.

Khi đánh bài, người nào đánh hết 10 lá bài trên tay trước sẽ thắng và được hai người còn lại trả số tiền tương ứng với số lá bài còn lại trên tay họ với tỷ lệ là 5.000 đồng/lá bài (*Năm nghìn đồng*); nếu người nào còn 01 lá sẽ tính thành 10.000 đồng. Người nào không đánh được lá bài nào, gọi là "Lùng", thì phải trả số tiền là 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*) cho người thắng.

Khi Q, K, T đang đánh bạc thì có anh TVN, anh NVB và anh ĐVC đến nhà S nhưng chỉ đứng xem không tham gia đánh bạc.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đôi tượng đang đánh bạc thì bị Công an xã T phát hiện, bắt quả tang.

**\* *Vật chứng thu giữ gồm:***

- 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài;
- Tổng số tiền thu giữ là 17.000.000 đồng (*Mười bảy triệu đồng*). Trong đó: tiền thu giữ trên chiếu bạc là 3.390.000 đồng (*Ba triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng*); tiền “gà” 50.000 đồng (*Năm mươi nghìn đồng*); Tiền thu trên người các đôi tượng đánh bạc là 13.560.000 đồng (*Trong đó: thu của TVQ 2.000.000 đồng; thu của NVK 7.000.000 đồng; thu của TVN 4.560.000 đồng*).

Số tiền xác định các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là: 8.080.000 đồng (*Tám triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*).

***Quá trình điều tra đã xác định được hành vi phạm tội của LVS, TVQ, NVT, NVK như sau:***

**LVS (chủ nhà):** S đồng ý cho TVQ, NVK, NVT đánh bạc tại nhà ở của mình; trực tiếp chuẩn bị 01 bộ tú lơ khơ để làm dụng cụ đánh bạc với mục đích để thu lời bất chính tiền "gà" (tiền hồ phé) sau khi kết thúc. S không tham gia đánh bạc cùng các bị can khác, chưa được hưởng lợi, thu lời bất chính thì đã bị bắt giữ.

**TVQ:** Khi tham gia đánh bạc, Q mang theo số tiền 3.280.000 đồng và sử dụng toàn bộ để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Q thắng số tiền 1.000.000 đồng và đã bỏ ra số tiền “gà” là 20.000 đồng. Khi bị bắt, Q đang để 2.260.000 đồng trên chiếu bạc và 2.000.000 đồng trong người.

**NVT:** Khi tham gia đánh bạc, T mang theo số tiền 3.000.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền trên để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T thắng số tiền 480.000 đồng và phải đóng số tiền “gà” là 30.000 đồng. Khi bị bắt, T đang để 810.000 đồng trên chiếu bạc và 2.640.000 đồng trong người.

**NVK:** Khi tham gia đánh bạc, K mang theo số tiền 8.800.000 đồng. K sử dụng số tiền 1.800.000 đồng để đánh bạc, số tiền 7.000.000 đồng còn lại K để trong người với mục đích sử dụng tổ chức đầy tháng cho con trai, không sử dụng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, K bị thua số tiền 1.480.000 đồng. Khi bị bắt, K đang để 320.000 đồng trên chiếu bạc và 7.000.000 đồng trong người.

Cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 12/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố: LVS, TVQ, NVT, NVK về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

***Tại phiên tòa,***

- Các bị cáo LVS, TVQ, NVT, NVK đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: LVS từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; TVQ, NVT, NVK mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.080.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây bài. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

**[1]. Về tố tụng:**

**[1.1]. Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của cơ quan truy tố, về hành vi tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên:** Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp tạm giữ, thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, các biện pháp điều tra như lấy lời khai bị can, lấy lời khai người làm chứng, thu giữ vật chứng, giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can. Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thu thập đầy đủ, đúng trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên không mớm cung, ép cung, bức cung, dùng nhục hình đối với bị can. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[1.2]. Về sự vắng mặt của người làm chứng là anh TVN, anh NVB, anh ĐVC:** Những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

## **[2]. Về nội dung:**

**[2.1]. Xét lời khai của các bị cáo LVS, TVQ, NVT, NVK tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. *Do đó có đủ cơ sở để kết luận:***

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 21/02/2020, tại xóm Sắn, thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, LVS đã sử dụng nhà ở của mình và chuẩn bị các dụng cụ để cho TVQ, NVK, NVT đánh bạc bằng hình thức đánh "Sâm" được thua bằng tiền để thu tiền "gà" (tiền hồ phé) thì bị Công an xã T, huyện Chương Mỹ bắt quả tang. Thu giữ vật chứng gồm 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài và 17.000.000 đồng. Tổng số tiền xác định các đối tượng tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh "Sâm" ngày 21/02/2020 là 8.080.000 đồng. Trong đó TVQ tham gia đánh bạc với số tiền 3.280.000 đồng; NVT tham gia đánh bạc với số tiền 3.000.000 đồng; NVK tham gia đánh bạc với số tiền 1.800.000 đồng.

Hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh "Sâm" sát phạt nhau bằng tiền với tổng số tiền 8.080.000 đồng mà TVQ, NVT, NVK thực hiện đã phạm tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. LVS với vai trò là chủ nhà đã đồng ý cho các bị cáo Q, T, K sử dụng nơi ở của mình để đánh bạc và trực tiếp chuẩn bị dụng cụ đánh bạc cho các bị cáo với mục đích thu lời bất chính là tiền "gà" đã đồng phạm với các bị cáo Q, T, K về tội "*Đánh bạc*" với vai trò giúp sức đã phạm tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố LVS, TVQ, NVT, NVK tội “**Đánh bạc**” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**[2.2]. Về vai trò của từng bị cáo:** Vụ án có tính đồng phạm, xét vai trò của từng bị cáo:

LVS với vai trò là chủ nhà đã đồng ý cho TVQ, NVK, NVT sử dụng nhà ở của mình làm nơi đánh bạc; S trực tiếp chuẩn bị 01 bộ tú lơ khơ để các bị cáo làm dụng cụ đánh bạc với mục đích để thu lời bất chính tiền "gà" (tiền hồ phé) sau khi kết thúc. Do vậy, hành vi của LVS giữ vai trò chính trong vụ án nên cần có hình phạt đối với LVS cao hơn các bị cáo khác trong vụ án.

TVQ tham gia đánh bạc với số tiền 3.280.000 đồng; NVT tham gia đánh bạc với số tiền 3.000.000 đồng; NVK tham gia đánh bạc với số tiền 1.800.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc là 8.080.000 đồng. Các bị cáo đều biết hành vi đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do vậy, cần có hình phạt tương xứng với các bị cáo để giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật nhằm đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm cũng như phòng ngừa chung.

**[2.4] Về tình tiết tăng nặng:** Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

**[2.5] Về tình tiết giảm nhẹ:** Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; các bị cáo nhân thân đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét các bị cáo LVS, TVQ, NVT, NVK đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo LVS, TVQ, NVT, NVK được cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành người tốt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo LVS cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc tại nơi ở của mình với mục đích thu lời bất chính nên cần áp dụng thêm khoản 5 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo LVS để sung quỹ Nhà nước

Đối với TVN, NVB và ĐVC có mặt tại nhà của LVS khi Công an bắt quả tang, nhưng không tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

**[3]. Về xử lý vật chứng:**

+ Số tiền 8.080.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc và là tang vật của vụ án cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ 01 bộ bài tú lơ khơ là phương tiện các bị cáo sử dụng để đánh bạc và là tang vật của vụ án không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

**[4]. Về án phí:** Các bị cáo LVS, TVQ, NVT, NVK mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo LVS, TVQ, NVT, NVK phạm tội “Đánh bạc”.

**2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:**

2.1. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: LVS 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung LVS 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

+ TVQ 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ NVT 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ NVK 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Giao các bị cáo LVS, TVQ, NVT, NVK cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo LVS, TVQ, NVT, NVK có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với các bị cáo LVS, TVQ, NVT, NVK trong thời gian thử thách.*

*Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo LVS, TVQ, NVT, NVK có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo LVS, TVQ, NVT, NVK phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền **8.080.000** đồng (*Tám triệu, không trăm, tám mươi nghìn đồng*) hiện gửi tại tài khoản số 3949.0.1052753.00000 Kho bạc Nhà nước huyện Chương Mỹ ngày 27/5/2020.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân. (*tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2020 giữa Công an huyện Chương Mỹ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội*).

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo LVS, TVQ, NVT, NVK mỗi bị cáo phải chịu **200.000đ** (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Các bị cáo LVS, TVQ, NVT, NVK có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Hoàng Long**